Bs Đoàn Hoàng -□

I. Gi□i thi□u

Các ch□t □c ch□ b□n ch□t là nh□ng kháng th□ ch□ng l□i s□ đông máu và đích c□a nó bao g□m:

- Y□u t□ đông máu nh□ y□u t□ VIII, IX…
- Phospholipid ví d□ nh□ kháng đông lupus (Lupus Anticoagulant) th□c t□ h□u h□t các kháng đông lupus đ□u ch□ng l□i s□ k□t h□p c□a protein-phospholipid

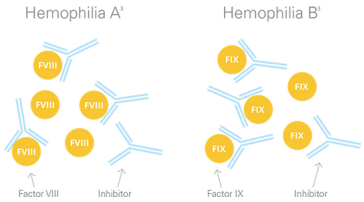

Hình □nh minh h□a ch□t □c ch□ y□u t□ VIII, IX.

M□t ch□t □c ch□ th□□ng b□ nghi ng□ t□ b□nh s□ lâm sàng ho□c k□t qu□ xét nghi□m đông máu kéo dài [th□□ng là APTT] không đúng trong h□n h□p 50:50 v□i huy□t t□□ng bình th□□ng. Các ch□t □c ch□ th□□ng th□y nh□t đ□□c nh□m m□c tiêu ch□ng l□i phospholipid – Kháng đông lupus.

Các ch□t □c ch□ nh□m m□c tiêu các y□u t□ đông máu có th□ ph□ thu□c vào th□i gian, ví d□: Thu□c □c ch□ y□u t□ VIII ho□c tác d□ng t□c thì, ví d□: Thu□c □c ch□ y□u t□ IX. Các kháng th□ □c ch□ có th□ hi□n di□n □ m□t cá nhân b□ thi□u h□t y□u t□ đông máu do di truy□n, ví d□: B□nh Hemophilia A ho□c B - đây đ□□c g□i là các d□ kháng th□ nh□ng cũng có th□ phát sinh □ nh□ng

ng□□i không có ti□n s□ m□c ch□ng r□i lo□n ch□y máu di truy□n - đ□□c g□i là các t□ kháng th□.

Các kháng th□ h□□ng đ□n FVIII (y□u t□ VIII) ho□c FIX (y□u t□ IX) nh□ng không □c ch□, t□c là các kháng th□ không trung hòa - đã đ□□c báo cáo.

Các ch□t □c ch□ y□u t□ VIII th□□ng h□□ng vào các domain A2, C1 và C2 c□a phân t□. Các ch□t □c ch□ y□u t□ IX th□□ng nh□m vào vùng GLA ho□c vùng protease c□a phân t□.

II. Nguyên lý và ph□□ng pháp sàng l□c ch□t □c ch□

Vi□c sàng l□c ch□t □c ch□ FVIII d□a trên APTT và bao g□m vi□c đo APTT trên m□u huy□t t□□ng tr□□c và sau khi □ □ 37 °C. Các ch□t □c ch□ y□u t□ VIII ph□ thu□c vào th□i gian trái ng□□c v□i các ch□t □c ch□ FIX có tác d□ng t□c thì và do đó yêu c□u cho b□□c □ □ 37 °C trong 120 phút. B□□c □ này không c□n thi□t n□u sàng l□c ch□t □c ch□ FIX.

Ba □ng đ□□c chu□n b□ nh□ trong b□ng d□□i đây. Các □ng này đ□□c □ □ 37 °C trong 120 phút và sau đó đ□t trên n□□c đá đ□ d□ng ph□n □ng. M□t □ng th□ 4 đ□□c th□c h□n nh□ □ng 1 và □ng 2 v□i t□□ng đ□□ng v□ th□ tích huy□t t□□ng và sau đó đo APTT trên c□ 4 □ng.

Các bước	Ống 1	Ống 2	Ống 3
	Huyết tương bình thường	**Huyết tương xét nghiệm**	**Huyết tương bình thường và Huyết tương xét nghiệm (cùng thể tích)**
1	Ủ 37°C trong 120 phút	Ủ 37°C trong 120 phút	Ủ 37°C trong 120 phút
2	Đặt mẫu trên đá lạnh	Đặt mẫu trên đá lạnh	Đặt mẫu trên đá lạnh
3	Chuẩn bị huyết tương bằng nhau của bệnh nhân và huyết tương bình thường tạo ống 4 (chưa ủ)		
4	Thực hiện đo APTT ở cả 4 ống		

Sau đó ti□n hành phân tích k□t qu□ đ□ đ□a ra nh□n đ□nh nh□ sau:

APTT				
Ống 1 (Huyết tương bình thường)	**Ống 2** (Huyết tương bệnh nhân)	**Ống 3** (Huyết tương hỗn hợp đã ủ)	**Tube 4** (Huyết tương hỗn hợp chưa ủ)	**Phân tích**
Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	→ **Bình thường**
Bình thường	Kéo dài	Bình thường	Bình thường	→ **Thiếu yếu tố đông máu**
Bình thường	Kéo dài	Kéo dài	Kéo dài	→ **Chất ức chế hoạt động ngay (không phụ thuộc thời gian và nhiệt độ)**
Bình thường	Kéo dài	Kéo dài	Bình thường	→ **Chất ức chế phụ thuộc thời gian và nhiệt độ**

Xét nghi□m sàng l□c ph□i nh□y nh□ng không nh□t thi□t ph□i đ□c hi□u. Nó s□ có th□ xác đ□nh t□t c□ các ch□t □c ch□ y□u t□ nh□ng nó có th□ không c□ th□ l□m nh□ng n□u b□n có đ□□c m□t màn hình ch□t □c ch□ d□□ng tính thì đi□u này có th□ đ□□c đi□u tra chi ti□t h□n b□ng xét nghi□m Bethesda.

Trên đây là ph□n gi□i thi□u, nguyên lý và ph□□ng pháp th□c hi□n cũng nh□ và đánh giá xét nghi□m sàng l□c ch□t □c ch□ con đ□□ng đông máu.

Tài li□u tham kh□o

1. Inhibitor Assays in Haemostasis, Sang Medicine Ltd, 09/05/2022.